**Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo – Mẫu 6**

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Để trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa
Bọn gian tà bán nước cầu vinh”

Lấy cớ nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần, nhà Minh huy động một lực lượng gồm hai mươi vạn bộ binh vào xâm lược nước ta. Quân Minh chia làm hai cánh theo đường sông Hồng kéo xuống. Trong suốt hai mươi năm, chúng đô hộ nước ta bằng vô số những chính sách, chiến lược khác nhau.

Nhưng với tinh thần đoàn kết, tình yêu đất nước thì chúng đã không xâm chiếm được nước ta. Lịch sử đã ghi lại tội ác của giặc Minh và đại cáo Bình Ngô lại một lần nữa tố cáo tội ác của chúng.

Nguyễn Trãi đã khẳng định tội ác đó “Bại nhân nghĩa nát cả đất trời” và kể ra những hành động dã man của chúng. Chúng vơ vét hết mọi tài sản – không những bao gồm vật chất, sức người, sức của dân ta mà chúng còn hủy hoại cả môi trường sống, tàn hại cả giống côn trùng và cả cây cỏ. Hơn những thế, chúng còn tàn sát con người mà không hề biết ghê tay:

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hùng tàn
Vùi con đỏ dưới hầm tai vạ”

Đây là một hình ảnh vừa cụ thể, vừa khái quát như một lời cáo trạng, lời buộc tội quân giặc. Dân đen là những kiếp người nhỏ bé tận cùng dưới đáy của xã hội. Họ là nạn nhân của tội ác mà quân giặc đã gieo rắc lên bờ cõi của dân tộc ta. Chắc hẳn hai câu thơ được viết nên bởi máu và nước mắt của người anh hùng dân tộc.

Vơ vét sản vật, tiêu diệt con người, tội ác của giặc không có giấy bút nào tả xiết:

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”

Tác giả đã chọn những cái vô cùng là trúc Nam Sơn và nước Đông Hải để nói đến tội ác của loài quỷ dữ khát máu người, chỉ nhăm nhe cắn xé nhân dân ta đến tận xương tủy. Hậu quả chúng để lại vô cùng tàn khốc: mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái thì nheo nhóc, muôn loài bị phá hủy, nhân dân khổ cực.

Để nêu lên rõ tội ác của bọn chúng, tác giả đã sử dụng phương pháp liệt kê có chọn lọc, sử dụng những câu văn giàu hình ảnh, hình tượng, giọng văn thay đổi linh hoạt, phù hợp với cảm xúc. Lúc tỏ ra căm phẫn, lúc lại thể hiện sự đau đớn, xót xa cho nhân dân ta. Hai câu cuối kết án vô cùng đanh thép:

“Lẽ nào trời đất dung tha
Ai bảo thần nhân chịu được?”

Tội ác của giặc Minh đã vượt quá giới hạn của lẽ trời. Hành động của chúng dơ bẩn đến mức không thể nào tha thứ nổi. Đứng trên lập trường nhân nghĩa thì đoạn văn là máu, là nước mắt, thể hiện sự căm phẫn với kẻ thù.

Nói tóm lại, đoạn thơ này là một bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác của giặc Minh trong hai mươi năm trên mảnh đất Việt.

Để đảm bảo tăng cường tính thuyết phục lại vừa đạt được tính cô đọng, hàm súc của ngôn từ văn chương. Nguyễn Trãi đã sử dụng đan xen và kết hợp hài hòa giữa những hình ảnh mang tính chất khái quát với những hình ảnh mang tính cụ thể, sinh động.

Như vậy, bằng tài và tâm của mình. Nguyễn Trãi đã khiến cho người đọc thấy được đây là một tác phẩm đáng tự hào và cần được người đời sau coi trọng, tôn vinh.